

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Về việc cho vay đối với người lao động

Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 ngày 12/12/1997, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 10/2003/QH11 ngày 17/6/2003 và Luật Các tổ chức tín dụng số 02/1997/QH10 ngày 12/12/1997;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 39/2003/NĐ-CP ngày 18/4/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Bộ luật Lao động về việc làm;

Căn cứ Nghị định số 81/2003/NĐ-CP ngày 17/7/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Bộ Luật Lao động về người lao động Việt Nam làm việc ở nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quyết định này quy định việc các tổ chức tín dụng cho vay bằng Đồng Việt Nam và ngoại tệ đối với người lao động, chuyên gia và tu nghiệp sinh Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài (gọi chung là người lao động):

1. Ngân hàng thương mại Nhà nước, ngân hàng thương mại cổ phần, ngân hàng liên doanh, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam, công ty tài chính, quỹ tín dụng nhân dân trung ương và quỹ tín dụng nhân dân cơ sở cho vay đối với người lao động không thuộc diện chính sách. Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay ưu đãi đối với người lao động thuộc diện chính sách quy định tại Điều 2 Quyết định này.

2. Khách hàng vay vốn là người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo các hình thức quy định tại Điều 3 Nghị định số 81/2003/NĐ-CP ngày 17/7/2003:

a) Thông qua doanh nghiệp Việt Nam được phép cung ứng lao động theo hợp đồng ký kết với bên nước ngoài.

b) Thông qua doanh nghiệp Việt Nam nhận thầu, nhận khoán công trình hoặc đầu tư ở nước ngoài.

c) Theo hợp đồng lao động do cá nhân người lao động trực tiếp ký kết với người sử dụng lao động ở nước ngoài.

Điều 2. Người lao động thuộc diện chính sách

1. Người lao động thuộc diện chính sách gồm:

a) Vợ (chồng), con của liệt sĩ;

b) Thương binh (kể cả thương binh loại B được xác nhận từ ngày 31/12/1993 trở về trước, nay gọi là quân nhân bị tai nạn lao động), người hưởng chính sách như thương binh, mất sức lao động từ 21% trở lên (gọi chung là thương binh);

c) Vợ (chồng), con của thương binh;

d) Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động; con của người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng được thưởng huân, huy chương kháng chiến; con của cán bộ hoạt động cách mạng trước tháng 8/1945;

đ) Người lao động thuộc hộ nghèo theo tiêu chuẩn quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc điều chỉnh chuẩn hộ nghèo trong từng giai đoạn.

2. Cơ quan xác nhận người lao động thuộc diện chính sách:

a) Đối với người lao động thuộc diện chính sách nêu tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này mà do các địa phương quản lý và chi trả trợ cấp, thì Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện nơi đang quản lý hồ sơ hoặc danh sách và thực hiện chi trả trợ cấp xác nhận; trường hợp đang công tác trong quân đội, công an, thì cơ quan, đơn vị quân đội, công an đang quản lý và chi trả trợ cấp xác nhận; trường hợp do Khu điều dưỡng thương binh nặng trực thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và chi trả trợ cấp, thì Giám đốc các Khu điều dưỡng này xác nhận.

b) Đối với người lao động thuộc hộ nghèo nêu tại điểm đ khoản 1 Điều này, thì do Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận: hộ nghèo có địa chỉ cư trú hợp pháp và trong danh sách hộ nghèo được Ủy ban nhân dân cấp xã đó quyết định theo chuẩn nghèo do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công bố, được Tổ tiết kiệm và vay vốn bình xét, lập danh sách.

Điều 3. Nguyên tắc cho vay

Tổ chức tín dụng cho vay đối với người lao động thông qua hộ gia đình của người lao động; trường hợp người lao động là độc thân thì cho vay trực tiếp đối với người lao động.

Điều 4. Nhu cầu vốn vay

Tổ chức tín dụng cho vay các chi phí cần thiết phục vụ cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài:

1. Đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài thông qua doanh nghiệp được phép cung ứng lao động theo hợp đồng ký kết với bên nước ngoài, thì cho vay chi phí các khoản: phí dịch vụ xuất khẩu lao động, số tiền đặt cọc (nếu có), chi phí đào tạo - giáo dục định hướng, số tiền ký quỹ hoặc bảo lãnh (nếu có), vé máy bay lượt đi và các chi phí hợp pháp khác phục vụ cho việc đi lao động ở nước ngoài.
2. Đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài thông qua doanh nghiệp nhận thầu, nhận khoán công trình hoặc đầu tư ở nước ngoài, thì cho vay chi phí các khoản: chi phí đào tạo - giáo dục định hướng, vé máy bay lượt đi và các chi phí hợp pháp khác phục vụ cho việc đi lao động ở nước ngoài.

3. Đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cá nhân, thì cho vay các khoản chi phí: Vé máy bay lượt đi và các chi phí hợp pháp khác phục vụ cho việc đi lao động ở nước ngoài.

Điều 5. Bảo đảm tiền vay

1. Việc cho vay không có bảo đảm bằng tài sản và cho vay có bảo đảm bằng tài sản đối với người lao động không thuộc diện chính sách thực hiện như sau:

a) Các tổ chức tín dụng xem xét, quyết định và tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình khi cho vay không phải áp dụng biện pháp bảo đảm bằng tài sản trong trường hợp cho vay thông qua hộ gia đình của người lao động có đủ điều kiện quy định tại khoản 18 Điều 1 Nghị định số 85/2002/NĐ-CP ngày 25/10/2002.

b) Các ngân hàng thương mại được phép xem xét, quyết định và tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình khi cho vay đến 20 triệu đồng không phải áp dụng biện pháp bảo đảm bằng tài sản trong trường hợp cho vay thông qua hộ gia đình của người lao động ở nông thôn, mà hộ gia đình đó chưa có đủ điều kiện quy định tại khoản 18 Điều 1 Nghị định số 85/2002/NĐ-CP ngày 25/10/2002.

c) Các tổ chức tín dụng cho vay đối với người lao động không thuộc các trường hợp a và b khoản này và cho vay đối với người lao động là độc thân, thì phải thực hiện các biện pháp bảo đảm bằng tài sản theo quy định của pháp luật về bảo đảm tiền vay của các tổ chức tín dụng.

d) Trường hợp cho vay thông qua hộ gia đình của người lao động mà có bảo đảm bằng tài sản, thì hợp đồng bảo đảm tiền vay được ký kết giữa tổ chức tín dụng với đại diện hộ gia đình đó và những người đồng sở hữu tài sản. Trường hợp cho vay trực tiếp đối với người lao động là độc thân mà có bảo đảm bằng tài sản, thì hợp đồng bảo đảm tiền vay được ký kết giữa tổ chức tín dụng với người lao động hoặc với bên được người lao động uỷ quyền theo quy định của pháp luật.

2. Người lao động thuộc diện chính sách vay vốn đi lao động ở nước ngoài tại Ngân hàng Chính sách xã hội thì không phải thế chấp tài sản.

Điều 6. Hồ sơ vay vốn